ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆNA LƯỚI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120 /KH-UBND	*A Lưới, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I 2021-2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện A Lưới lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về giảm nghèo bền vững huyện A Lưới giai đoạn 2022-2025;

Nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn, UBND huyện xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤCTIÊU, CHỈ TIÊU

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đồng thời, giúp cho lao động nông thôn nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học kỹ thuật và tay nghề để có cơ hội tìm việc làm ổn định.

2. Đào tạo nghề và tạo việc làm mới cho 300-500 lao động nông thôn/năm, trong đó 200 người học nghề phi nông nghiệp (chiếm tỷ lệ 40%) và 300 người học nghề nông nghiệp (chiếm tỷ lệ 60%). Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động 50 người/năm.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ HỌC NGHỀ

1. Đối tượng áp dụng

Người học là lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm.

2. Điều kiện người lao động được hỗ trợ học nghề

- Lao động trong độ tuổi lao động (Nữ từ đủ 15-55 tuổi, nam từ đủ 15-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề, bao gồm:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại các xã.

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

- Lao động nữ và lao động là người khuyết tật.

- Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo

a) Đối với lao động nông thôn: Người học được hỗ trợ chi phí học nghề theo Quyết định số 79/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với người khuyết tật: Được hỗ trợ chi phí học nghề theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 về việc quy định định mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

a) Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm.

b) Mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

- Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

- Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

IV. NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ LỚP HỌC

- Ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, quy mô lớp học theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/1/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ nhu cầu học nghề của các xã, thị trấn, Trung tâm GDNN-GDTX huyện sẽ điều chỉnh quy mô số học viên/lớp và điều chỉnh ngành nghề đào tạo cho phù hợp.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, triển khai đến các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp về chủ trương, chính sách, cách thức thực hiện và lợi ích của việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...

2. Các xã, thị trấn tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn tại địa phương, định hướng lựa chọn nghề cho người lao động, trên cơ sở đó phối hợp chặt chẽ với Trung tâm GDNN-GDTX huyện để tổ chức các lớp học cho lao động nông thôn đạt hiệu quả cao.

3. Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham gia dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người học.

4. Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động tư vấn đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm và mở rộng thị trường lao động, xuất khẩu lao động.

5. Tăng cường công tác quản lý lao động trên địa bàn huyện, nhất là ở cấp xã, thị trấn, nắm chắc lực lượng lao động tại chỗ bao gồm: số lượng lao động, trình độ văn hóa, nhu cầu nghề, tình trạng thiếu việc làm…

6. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn nhằm nắm rõ tình hình của địa phương để phát huy tốt các mặt mạnh; đồng thời, có biện pháp khắc phục kịp thời những bất cập, khó khăn.

7. Kiện toàn và phát huy trách nhiệm BCĐ thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, thị trấn.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2022 từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm, phối hợp với các ngành liên quan và các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Đề án, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả định kỳ 6 tháng và năm, báo cáo UBND huyện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động.

- Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ các lớp đào tạo nghề sơ cấp 03 tháng, dưới 03 tháng trên địa bàn huyện.

- Rà soát, kiểm tra, lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện đào tạo các nghề mà địa phương có nhu cầu để ký hợp đồng đào tạo; khảo sát nhu cầu việc làm của lao động nông thôn để định hướng đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người học.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Kinh tế và Hạ tầng trong việc xác định ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, phục vụ trực tiếp cho sản xuất trên địa bàn huyện trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Triển khai các chính sách về nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Phòng Laođộng - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác định nhu cầu đào tạo nghề, ngành nghề đào tạo Phi nông nghiệp và dịch vụ.

- Cung cấp thông tin thị trường tiêu thụ hàng hóa, hàng nông sản cho người dân; kết nối, phổ biến chính sách ưu đãi đến các doanh nghiệp, hợp tác xã để cùng tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm và tiêu thụ, bao tiêu sản phẩm hàng nông sản, hàng mỹ nghệ…

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX và các xã, thị trấn tuyển sinh đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển các nghề truyền thống ở địa phương gắn với nhu cầu của các cơ sở sản xuất.

- Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2022 trình UBND huyện đề nghị Sở Nội vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện đổi mới chương trình giáo dục và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở để học sinh nhận thức và có định hướng đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề sau này.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng cân đối nguồn vốn và tiến độ thực hiện của dự án, tham mưu phân bổ vốn đầu tư công cho các dự án cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan và các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, các chính sách ưu đãi cho lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện, xuất khẩu lao động.

8. Trung tâm GDNN-GDTX huyện

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu việc làm và đào tạo nghề ở địa phương để tổ chức chiêu sinh, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của địa phương và theo các ngành nghề tại danh mục đã được phê duyệt.

- Định kỳ 6 tháng, năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề của Trung tâm gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện, Hội Nông dân và Liên đoàn Lao độnghuyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình để có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong độ tuổi lao động ở nông thôn tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện cuộc sống tại địa phương; lồng ghép các hoạt động tư vấn miễn phí về dạy nghề, việc làm, xuất khẩu lao động cho lao động nông thôn trong kế hoạch này vào các nội dung phù hợp theo chương trình hoạt động.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Kiện toàn và phát huy trách nhiệm BCĐ thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách về đào tạo nghề, việc làm, xuất khẩu lao động cho lao động nông thôn đến từng người dân; tổng hợp kết quả khảo sát nhu cầu việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn để xây dựng kế hoạch.

- Thống kê các đối tượng được hưởng chính sách người có công, bộ đội xuất ngũ, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác, đang trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu về việc làm và đào tạo nghề để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định trong Đề án.

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện và các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để tuyển sinh lao động nông thôn đủ điều kiện tham gia học nghề.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể thôn, tổ dân phố tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn.

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở địa phương về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện A Lưới năm 2022. UBND huyện yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND huyện để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

PHÓ CHỦ TỊCH
Hồ Văn Ngưm